

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Văn Miên

2/- Ông Trần Minh Tân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Vũ Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phan Minh T (tên gọi khác: Đen)**, sinh năm 1970 tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, thị trấn H, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ: ấp VA, xã VT, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; tiền sự, tiền án: không; cha là Phan Kha M, 89 tuổi (đã chết) và mẹ là Thạch Thị N, 80 tuổi (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị M1, 49 tuổi (đã chết); có 03 người con, lớn nhất sinh 1992, nhỏ nhất sinh 2005. Bị cáo đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

2/ Họ và tên: **Lý Đức S (tên gọi khác: Niễn)**, sinh năm 1992 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, thị trấn H, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ: ấp VA, xã VT, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; tiền sự, tiền án: không; cha là Lý Đức E, sinh năm 1964 và mẹ là Thạch Thị P, sinh năm 1964; có vợ tên Thạch Thị L, sinh năm 1996; Bị cáo đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MĐ

Địa chỉ: 01B Tôn Đức Thắng, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hoài N, sinh năm 1970 – Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phan Minh T và Lý Đức S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 01 đến 02 giờ ngày 24/5/2017, các bị cáo Phan Minh T và Lý Đức S lén lút vào Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình thuộc ấp Thị trấn A1, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình lấy 02 cái bình ắc quy của Công ty TNHH MĐ trị giá 3.430.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Phan Minh T và Lý Đức S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009, xử phạt bị cáo Lý Đức Sinh từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Phan Minh Thắng từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Phan Minh T và Lý Đức S có nghĩa vụ bồi thường 3.430.000 đồng cho Công ty TNHH MĐ

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự yêu cầu xử lý các bị cáo T, S theo quy định pháp luật. Đồng thời yêu cầu bồi thường cho Công ty TNHH MĐ số tiền 3.430.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/5/2017 anh Trần Hoài N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 94C-01203 của Công ty TNHH MĐ đến trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình thuộc ấp Thị trấn A1, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình làm việc và đậu xe tại đây. Đến chiều ngày 24/5/2017, anh Trần Hoài N đến lấy xe, phát hiện bị mất 02 cái bình ắc quy loại 100 ampe. Theo đó, vào đêm tháng 5/2017 (không nhớ ngày cụ thể) sau khi chơi game xong thì bị cáo Phan Minh T chở bị cáo Lý Đức S về nhà ngang qua Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình thì thấy có một chiếc xe tải đậu bên trong mà không có người trông giữ nên bị cáo T quẹo xe đậu lại trước hàng rào và kêu bị cáo S vào tìm tài sản trên xe lấy trộm. Bị cáo S leo rào vào tìm thì không tìm được tài sản gì mà chỉ thấy 02 cái bình ắc quy có các thanh sắc rỗng ngang, sau khi bị cáo S thông báo lại thì bị cáo T leo vào cùng với bị cáo S bẻ các thanh sắc, bứt dây điện để lấy 02 bình ắc quy

loại 100 ampe trên xe ô tô tải biển kiểm soát 94C-01203 mang ra ngoài rồi chở đến khu nghĩa địa Cầu Sập cất giấu. Đến sáng hôm sau, bị cáo T chở bị cáo S đến lấy 02 cái bình trên bán phế liệu được 700.000 đồng, chia nhau chi xài cá nhân.

Tại kết luận về việc định giá về tài sản số 37 ngày 11/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện Hòa Bình kết luận: 02 chiếc bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100 ampe (tình trạng đã qua sử dụng) có giá trị sử dụng còn lại là 3.430.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo Phan Minh T, Lý Đức S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị 3.430.000 đồng của Công ty TNHH MĐ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm tài sản. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Riêng đối với bị cáo Phan Minh T đã từng bị Tòa án kết án về tội rất nghiêm trọng nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp.

Do vậy, hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Các bị cáo Phan Minh T, Lý Đức thực hiện hành vi lấy trộm tài sản nhưng không có sự phân công vai trò cụ thể của từng người, không có sự bàn tính về cách thức phạm tội nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này thì bị cáo T là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp cùng lấy tài sản với bị cáo S. Cả hai bị cáo cùng nhau cất giấu và cùng hưởng lợi chung. Nên mỗi bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với vai trò của mình.

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo S còn có tình tiết phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T còn có tình tiết gia đình có công với cách mạng: mẹ ruột (Thạch Thị N) được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và có anh ruột (Phan Thanh H) là liệt sĩ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo đã bán phế liệu không thu hồi được và đến nay các bị cáo vẫn chưa bồi thường cho nguyên đơn dân sự. Vì vậy, buộc các bị cáo Phan Minh T và Lý Đức S có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH MĐ số tiền 3.430.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường là 1.715.000 đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Phan Minh T, Lý Đức S phải nộp 200.000 đồng.

Đồng thời mỗi bị cáo Phan Minh T, Lý Đức S phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 300.000 đồng.

Như nhận định trên thì đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tại phiên tòa hôm nay chỉ được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Minh T, Lý Đức S phạm tội “*trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Minh T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Đức S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phan Minh T và Lý Đức S có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH MĐ số tiền 3.430.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường là 1.715.000 đồng).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Phan Minh T, Lý Đức S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đồng thời mỗi bị cáo Phan Minh T, Lý Đức S phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bản án hình sự sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hoà Bình;
- THADS huyện Hoà Bình;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án.

LŨ VĂN TUẤN